

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2025/HS-PT
Ngày: 24 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Tư

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 145/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Bùi Quốc B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2025/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực C - Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Bùi Quốc B, sinh ngày 09/9/1981 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (chết) và bà Tạ Thị T1; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 16/9/2024, bị Công an huyện G, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 41/QĐ-XPHC, đã chấp hành quyết định xong ngày 09/01/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Quốc B:* Ông Nguyễn Văn T2 (có mặt); bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị Trung H (vắng mặt), Luật sư Công ty Luật Luật sư Mến và Cộng sự.

Ngoài ra, các bị cáo Đỗ Văn T3, Nguyễn Thành T4 không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/9/2024, bị cáo Đỗ Văn T3 đến nhà của bị cáo Bùi Quốc B tại địa chỉ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long) chơi, trong lúc ngồi nói chuyện thì bị cáo T3 rủ bị cáo B hùn tiền mua ma túy về sử dụng, bị cáo B đồng ý; bị cáo B đưa cho bị cáo T3 30.000 đồng, bị cáo T3 góp vào 70.000 đồng. Sau đó, bị cáo B điện thoại cho người nam tên “Nam ù” xin số điện thoại của người thanh niên tên K (không biết rõ họ tên và địa chỉ) để liên hệ mua ma túy, do bị cáo B không có số điện thoại của K tuy nhiên không liên lạc được với người nam tên “Nam ù” nên bị cáo T3 lấy xe mô tô biển số 52Z1-8971 của bị cáo B để đi mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi bị cáo T3 gặp bị cáo Nguyễn Thành T4, bị cáo T4 rủ bị cáo T3 hùn tiền mua ma túy về sử dụng, bị cáo T3 nói có 100.000 đồng là tiền hùn của bị cáo T3 và bị cáo B thì bị cáo T4 đồng ý hùn tiền với bị cáo T3 để đi mua ma túy. Bị cáo T4 nói có số điện thoại của K nên để bị cáo T4 đi mua ma túy, bị cáo T3 đưa cho bị cáo T4 100.000 đồng, bị cáo T4 hùn 100.000 đồng và điều khiển xe của bị cáo B đi mua ma túy, bị cáo T3 điều khiển xe mô tô của bị cáo T4 về nhà bị cáo B. Khoảng 20 phút sau, bị cáo T4 về đến nhà của bị cáo B nói đã mua ma túy của K với giá 200.000 đồng. Lúc này, bị cáo B kêu bị cáo T3, bị cáo T4 ra khu vực mồ mã cách nhà bị cáo B khoảng 200m để sử dụng ma túy. Bị cáo B vào nhà lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bình hút ma túy) cùng kéo và quét ga ra khu vực mồ mã cùng các bị cáo T4 và T3. Bị cáo B ngồi giữa, bị cáo T3 ngồi bên tay trái của bị cáo B, bị cáo T4 ngồi bên tay phải của bị cáo B. Bị cáo T4 đưa bị cáo B 01 tép ma túy có đặc điểm là 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, dài khoảng 02 cm, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy đá; bị cáo B dùng kéo cắt tép ma túy, rồi đổ ma túy vào nỏ thủy tinh và dùng quét ga đốt ma túy lên, bị cáo B hút trước, đến bị cáo T3 và bị cáo T4, hút xoay vòng, mỗi người hút được 03 lần thì hết ma túy, hút xong bị cáo T3 và bị cáo T4 ra về còn bị cáo B mang bình hút

ma túy, kéo và quẹt ga vào nhà cát. Sau đó, Công an huyện G phối hợp Công an xã T mời các B, T5, T4 về trụ sở Công an huyện làm việc tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với các B, T4 và T3; kết quả dương tính với ma túy nên các bị cáo B, T4, T3 khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng, tài sản tạm giữ:

Tạm giữ của bị cáo Bùi Quốc B:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm: 01 (một) chai nhựa màu trắng dài 12,5 cm, đường kính đáy chai 4,5 cm, có gắn nắp vặn màu trắng, trên nắp vặn có khoét hai lỗ tròn, một lỗ gắn một nỏ thủy tinh, lỗ còn lại gắn một ống nhựa màu trắng; 01 (một) quẹt gas màu trắng, có dán nhãn màu tím bao xung quanh phần thân trên quẹt gas, trên nhãn dán có hình quả táo màu vàng, có chữ “VGT186” tất cả được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu NS2, mã số: NS2 - 23001222.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A24, vỏ màu loại màn hình cảm ứng. IMEI 1: 350532455976363; IMEI 2: 355877705976360 bên trong có gắn 01 sim số “0907936628”.

- 01 xe mô tô biển số 52Z1-8971.

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thành T4: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, vỏ màu đen loại màn hình cảm ứng, IMEI 1: 354491513177652, IMEI 2: 357022903177650, bên trong có gắn 02 sim số: “0965070769”, “033632373”.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 12/9/2024 của Công an huyện G xác định Bùi Quốc B, Đỗ Văn T3 và Nguyễn Thành T4 dương tính với chất ma túy tổng hợp (Methamphetamine):

- 01 (một) que test ma túy màu trắng, loại bốn chân, hiệu Fastep, trên que test có chữ “Drug Test NAME Bùi Quốc B”, tại ô có chữ “MET” hiện một vạch ngang màu đỏ tại điểm “C”, kết quả dương tính với ma túy tổng hợp (Methamphetamine) cùng vỏ bao que test, được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu NS3, mã số: NS3 - 23002460.

- 01 (một) que test ma túy màu trắng, loại bốn chân, hiệu Fastep, trên que test có chữ “Drug Test NAME Đỗ Văn T3|”, tại ô có chữ “MET” hiện một vạch ngang màu đỏ tại điểm “C”, kết quả dương tính với ma túy tổng hợp (Methamphetamine) cùng vỏ bao que test, được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu NS3, mã số: NS3 - 23002461.

- 01 (một) que test ma túy màu trắng, loại bốn chân, hiệu Fastep, trên que test có chữ “Drug Test NAME Nguyễn Thành T4”, tại ô có chữ “MET” hiện một vạch ngang màu đỏ tại điểm “C”, kết quả dương tính với ma túy tổng hợp (Methamphetamine) cùng vỏ bao que test, được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu NS3, mã số: NS3 - 23002462.

Quá trình điều tra, các B, T3 và T4 khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2025/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực C - Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc B 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành T4, Đỗ Văn T3 mức án từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 8 năm 2025, bị cáo Bùi Quốc B có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử và xin được giảm nhẹ hình phạt do bị cáo là lao động chính nuôi mẹ già hơn 82 tuổi; bị cáo có bà cố là Mẹ Việt Nam anh hùng; bản thân bị cáo từ trước nay chấp hành tốt chính sách pháp luật ở địa phương và được nhiều người hàng xóm có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quốc B; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực C - Vĩnh Long.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc B 07 (bảy) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2025.

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Quốc B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư Nguyễn Văn T2 bào chữa cho bị cáo B trình bày: Hành vi của bị cáo B bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 07 năm tù là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo B. Trong vụ án, bị cáo B là đồng phạm giản đơn, không có bàn bạc, phân công với các bị cáo khác. Hành vi của bị cáo T4 cùng tham gia hùn mua và sử dụng ma túy là ngoài mong muốn của bị cáo B, không đúng với ý chí ban đầu của bị cáo B. Đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già hơn 82 tuổi đang đau bệnh, nếu bị cáo đi chấp hành án thì mẹ bị cáo không có nơi nương tựa. Bị cáo được những người hàng xóm yêu thương có đơn xin giảm nhẹ, mặc dù pháp luật không quy định nhưng phần nào cho thấy bị cáo được nhiều người quý mến. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để áp dụng xét xử bị cáo phạm tội khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo Bùi Quốc B: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng gia đình, người thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về chăm sóc mẹ và hòa nhập với xã hội, trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định là hợp lệ, phù hợp quy định Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Quốc B: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo B khai nhận hành vi phạm tội, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai các bị cáo T3, T4; biên bản làm việc và biên bản tạm giữ tang vật, kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 12/9/2024 của Công an huyện G đối với các bị cáo B, T3, T4; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: các bị cáo T3, B, T4 là những người nghiện ma túy; khoảng 09 giờ ngày 12/9/2024, bị cáo Đỗ Văn T3 đến nhà bị cáo Bùi Quốc B tại địa chỉ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long) chơi, trong lúc ngồi nói chuyện bị cáo T3 rủ bị cáo B hùn tiền mua ma túy về sử dụng thì bị cáo B đồng ý, bị cáo T3 hùn 70.000 đồng, bị cáo Bảo hùn 30.000 đồng; bị cáo T3 sử dụng xe mô tô biển số 52Z1-8971 của bị cáo B đi mua ma túy, trên đường đi bị cáo T3 gặp bị cáo T4, bị cáo T4 rủ bị cáo T3 hùn tiền mua ma túy thì bị cáo T3 đồng ý, bị cáo T4 hùn 100.000 đồng và sử dụng xe mô tô của bị cáo B đi mua ma túy của người thanh niên tên K (không biết rõ họ tên và địa chỉ) với giá 200.000 đồng. Khoảng 20 phút sau, bị cáo T4 đem ma túy về nhà bị cáo B, bị cáo B kêu bị cáo T3, bị cáo T4 đến khu vực mồ mã cách nhà bị cáo B khoảng 200 mét để sử dụng ma túy; bị cáo B vào nhà lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bình hút ma túy) cùng kéo và quẹt ga ra khu vực mồ mã. Bị cáo T4 đưa bị cáo B 01 tép ma túy có đặc điểm là 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, dài khoảng 02 cm, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy đá; bị cáo B dùng kéo cắt tép ma túy, rồi đổ ma túy vào nỏ thủy tinh và dùng quẹt ga đốt ma túy lên, bị cáo Bảo hút trước, đến bị cáo T3 và bị cáo T4, hút xoay vòng, mỗi người hút được 03 lần thì hết ma túy, hút xong bị cáo T3 và bị cáo T4 ra về còn bị cáo B mang bình hút ma túy, kéo và quẹt ga vào nhà cất. Sau đó, các bị cáo bị Công an mời về trụ sở làm việc và tiến hành xét nghiệm; kết quả các bị cáo đều dương tính với ma túy và các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo B hùn tiền, cung cấp phương tiện là xe mô tô cho bị cáo khác đi mua ma túy, chuẩn bị địa điểm sử dụng ma túy và chuẩn bị cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy như bình hút ma túy, kéo, quẹt ga và bị cáo cũng là người trực tiếp đổ ma túy vào bình thủy tinh, đốt ma túy lên để các bị cáo T3, T4 cùng sử dụng chung. Hành vi của các bị cáo B, T3 và T4 đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được

sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Quốc B xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại và hậu quả do ma túy gây ra đối với bản thân bị cáo và xã hội nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu bản thân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng cho bị cáo hưởng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông ngoại là liệt sĩ; bị cáo là lao động chính trong gia đình được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để tuyên phạt đối với bị cáo. Khung hình phạt truy tố đối với tội danh của bị cáo có mức án từ 07 năm đến 15 năm tù, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên phạt bị cáo mức án 07 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo B xuất trình chứng cứ có người thân có công với Nhà nước, tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét; ngoài ra bị cáo nộp các đơn xin giảm nhẹ hình phạt của những người hàng xóm của bị cáo, tuy nhiên tình tiết này không phải tình tiết giảm nhẹ theo quy định pháp luật; do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Vì vậy giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Lời bào chữa của Luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo B quy định tại khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo phạm tội thuộc khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự không có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quốc B; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực C - Vĩnh Long.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc B 07 (bảy) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2025.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Quốc B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKTI -TANDTC: 02;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- TAND khu vực C-Vĩnh Long: 02;
- VKSND khu vực C-Vĩnh Long: 01;
- Phòng THADS khu vực C-Vĩnh Long: 01;
- Bị cáo: 01;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Công an xã H: 01;
- Lưu Văn phòng: 01;
- Phòng GD, KTTT&THA tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thị Mỹ Dung